

Hải Phòng, ngày 08 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng vượt bậc lương đối với viên chức và người lao động thuộc Viện nghiên cứu Hải sản (Bản rà soát điều chỉnh năm 2021)

VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-BNN-TCCB ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện nghiên cứu Hải sản;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; Nghị định 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP;

Căn cứ công văn số 1025/BNV-TL ngày 15/03/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP; Công văn số 603/BKHCN-TCCB ngày 22/3/2021 Bộ Khoa học và Công nghệ về việc nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP;

Căn cứ công văn số 1973/BNN-TCCB ngày 06/04/2021 của Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn về việc nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng vượt bậc lương đối với viên chức và người lao động thuộc Viện nghiên cứu Hải sản (Bản rà soát điều chỉnh năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 520/QĐ-VHS ngày 28/4/2016 của Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản về việc ban hành Quy định xét nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn Viện nghiên cứu Hải sản.

Điều 3. Kế toán trưởng; Trưởng phòng Tổ chức, Hành chính, Trưởng các đơn vị thuộc Viện; viên chức và người lao động thuộc Viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ TCCB;
- Đảng ủy;
- BCH Công đoàn Viện;
- Lưu: VT, TCHC.



QUY CHẾ

Về việc xét nâng bậc lương thường xuyên,
nâng bậc lương trước thời hạn và nâng vượt bậc lương
đối với viên chức và người lao động thuộc Viện nghiên cứu Hải sản
(Bản rà soát điều chỉnh năm 2021)

*(Kèm theo Quyết định số 676/QĐ-VHS ngày 08/6/2021
của Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế về việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng lương vượt bậc đối với viên chức và người lao động thuộc Viện nghiên cứu Hải sản (sau đây gọi chung VC-LĐ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Viên chức và người lao động thuộc Viện nghiên cứu Hải sản

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

Điều 3. Căn cứ pháp lý

Điều kiện và tiêu chuẩn chung để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng lương vượt bậc áp dụng theo các quy định tại:

- Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Nghị định

27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

- Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; xét cho các thời hạn 36 tháng, 24 tháng và phụ cấp thâm niên vượt khung;

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Công văn số 3407/BNN-TCCB ngày 20/9/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng ngạch, nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Công văn số 1025/BNV-TL ngày 15/03/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP

- Công văn số 603/BKHCN-TCCB ngày 22/3/2021 Bộ Khoa học và Công nghệ về việc nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP.

- Công văn số 1973/BNN-TCCB ngày 06/04/2021 của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn về việc nâng lương vượt bậc theo Nghị định số 27/2020/NĐ-CP.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

1. Đạt đủ những điều kiện sau:

a) Hàng năm được đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên đối với viên chức hoặc hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên đối với công chức;

b) Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức hoặc giáng chức; không bị bãi nhiệm trong thời gian giữ chức vụ.

2. Thời gian xét nâng một bậc lương thường xuyên:

- Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong bảng lương và thời gian giữ bậc đủ 60 tháng đối với bậc lương trong bảng lương chuyên gia cao cấp,

- Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh và thời gian giữ bậc đủ 36 tháng đối với ngạch hoặc chức danh yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên, 24 tháng đối với ngạch hoặc chức danh yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và các nhân viên thừa hành, phục vụ.

3. Cách tính thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên:

a) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên bao gồm:

- Thời gian nghỉ việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan.

b) Các trường hợp không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ, tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc ngoài quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không kể Thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không được tính. Từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng một tháng.

c) Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên :

Trong thời gian giữ bậc lương, nếu CBCCVC-LĐ đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền về việc không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị xử lý kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Khoản 2 Điều này như sau:

- Kéo dài 12 tháng (mười hai tháng) đối với các trường hợp bị kỷ luật cách chức hoặc giáng chức.

- Kéo dài 06 tháng (sáu tháng) đối với các trường hợp:

+ Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo

+ Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo

+ CBCCVC-LĐ không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm. Trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng (sáu tháng).

- Kéo dài 03 tháng (ba tháng) đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách

- Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định ở trên.

- Trường hợp CBCCVC-LĐ là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quyết định theo quy định của Pháp luật.

d) Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

- Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

- Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 5. Tiêu chuẩn, chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tiêu chuẩn

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4.

b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 6 được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản theo các cấp độ quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều này.

c) Mức lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, khoảng thời gian còn lại của bậc lương (gồm cả diện 2 năm và 3 năm) không quá 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

a) Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với CBCCV-LD lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm đạt một trong các điều kiện sau:

- Được công nhận danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc
- Được tặng thưởng Huân chương theo Luật Thi đua Khen thưởng
- Tác giả chính Giải thưởng Hồ chí Minh, giải thưởng nhà nước về KH&CN
- Tác giả chính giải thưởng KH&CN quốc tế
- Tác giả chính của 02 Bằng Lao động sáng tạo, hoặc 03 tiến bộ kỹ thuật được Hội đồng cấp Bộ công nhận, hoặc 02 sáng kiến cấp Bộ, hoặc 01 sáng kiến cấp toàn quốc, hoặc 01 sáng chế hoặc 02 giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền

- 02 lần được công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

- Chủ trì đề tài khoa học công nghệ cấp Nhà nước được nghiệm thu xuất sắc

b) Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với CBCCV-LD lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm đạt một trong các điều kiện sau:

- Tác giả chính của giải thưởng Bông lúa vàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc các giải thưởng KH&CN được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận không thuộc quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này

- Tác giả chính của 01 giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền hoặc 01 sáng kiến cấp Bộ, hoặc 01 tiến bộ kỹ thuật được Hội đồng cấp Bộ công nhận, hoặc 01 Bằng lao động sáng tạo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

- Được tặng 01 Bằng khen Thủ tướng; hoặc 02 Bằng khen Bộ trưởng, hoặc 02 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương về thành tích chuyên môn

- Chủ trì đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ được nghiệm thu đạt xuất sắc

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 05 năm liên tục tính đến thời điểm xét nâng bậc lương

c) Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với CBCCVCLĐ lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm đạt một trong các điều kiện sau:

- Đạt giải thưởng KHCHN cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ trì đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được nghiệm thu đạt xuất sắc

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 03 năm liên tục tính đến thời điểm xét nâng bậc lương

- Được tặng Bằng khen của Bộ trưởng; hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, tỉnh trực thuộc Trung ương; hoặc đoàn thể cấp Trung ương về thành tích chuyên môn; hoặc đạt 01 Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

- Tốt nghiệp tiến sĩ

3. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với CBCCVCLĐ có thông báo nghỉ hưu thực hiện theo điều kiện sau:

a) Là đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4.

b) Chưa được xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tại thời điểm có thông báo nghỉ hưu còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định, thì được nâng 01 bậc lương trước thời hạn 12 tháng.

c) Trường hợp viên chức, lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì CBCCVCLĐ được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 6 và Khoản b Điều này.

Điều 6. Chỉ tiêu, nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chỉ tiêu

a) Hàng năm số CBCCVCLĐ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ không quá 10% tổng số CBCCVCLĐ của Viện tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét lương (không tính số dư ra

sau khi đem tổng số người trong cơ quan chia cho 10), trong đó số lượng cán bộ lãnh đạo từ cấp phòng trở lên được nâng bậc lương trước thời hạn chỉ chiếm tối đa 50% trong tổng số CBCCVCLĐ được nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Không tính vào chỉ tiêu nâng lương trước thời hạn hàng năm đối với các cán bộ được nâng lương sớm do có thông báo nghỉ hưu theo chế độ.

2. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích xuất sắc cao nhất mà CBCCVCLĐ đã đạt được trong thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và chức danh yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét bậc lương trước thời hạn. Chỉ thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn một lần trong thời gian giữ một bậc lương;

Đối với những trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

b) Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

c) Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện vào 2 đợt theo quy định tại Điều 8. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính nâng bậc lương mới thì CBCCVCLĐ được truy lĩnh tiền lương và truy nộp BHXH phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới và bậc lương cũ.

3. Thứ tự ưu tiên khi xem xét nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng lương trước thời hạn được thực hiện tuần tự theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, từ mức cao đến mức thấp tương ứng với thời gian được hưởng nâng bậc lương đến khi đủ chỉ tiêu.

a) Các mức thành tích xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

① Huân chương xếp theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Thi đua Khen thưởng

② Danh hiệu Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

③ Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng cấp nhà nước

④ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

⑤ Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ

⑥ Bằng khen của Bộ trưởng; bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc đoàn thể Trung ương về thành tích chuyên môn

⑦ Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

b) Khi cấp độ thành tích chuyên môn như nhau thì sẽ tham khảo thêm các thành tích khen thưởng khác và xem xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- ① Có nhiều thành tích hơn hoặc mức khen thưởng cao hơn trong thời gian quy định tại Khoản 2 Điều 6;
- ② Chưa được xét nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;
- ③ Có mức lương hệ số thấp hơn;
- ④ Là CBCCVC-LĐ nữ.

Điều 7. Nâng lương vượt bậc

1. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương vượt bậc

Nâng bậc lương vượt bậc trong cùng hạng chức danh nếu không vi phạm kỷ luật và trong thời gian giữ bậc liền kề đạt một trong các thành tích sau:

- a. Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu và được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội
- b. Được tặng Huân chương của Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng
- c. Được tặng danh hiệu Anh hùng Lao động
- d. Được tặng danh hiệu Chiến sỹ Thi đua toàn quốc

2. Thời điểm hưởng và thời điểm xét nâng lương vượt bậc lần sau đối với trường hợp nâng lương vượt bậc:

- a. Thời điểm hưởng lương vượt bậc tính từ thời điểm đạt được thành tích quy định tại Khoản 1 Điều này.
- b. Thời gian nâng bậc lương lần sau được tính theo quyết định nâng bậc lương gần nhất trước khi có quyết định nâng lương vượt bậc.

3. Số lượng người được nâng vượt bậc lương không tính vào tỷ lệ 10% viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc theo Thông tư 08/2013/TT0BNV ngày 31/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Việc nâng lương vượt bậc chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa giữ bậc lương cuối cùng trong hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Mỗi thành tích để xét nâng lương vượt bậc chỉ được sử dụng 01 lần. Thành tích đã được sử dụng làm căn cứ để xét nâng lương vượt bậc không được sử dụng để làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn và ngược lại.

6. Không xem xét nâng vượt bậc lương 02 kỳ liên tiếp.

Chương III

QUY TRÌNH THỰC HIỆN

Điều 8. Lập hồ sơ xét nâng lương

1. Các đơn vị thuộc Viện Nghiên cứu Hải sản căn cứ thời gian, tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn lập danh sách CBCCVC-LĐ của đơn vị theo mẫu quy định trình Hội đồng lương Viện xét.

a. Đối với những trường hợp đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu, đơn vị phải lập danh sách trước hoặc ngay khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ đủ tuổi nghỉ hưu theo chế độ đề nghị Hội đồng nâng bậc lương Viện xem xét vào các kỳ xét nâng lương hàng năm.

b. Đối với những trường hợp đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng nâng bậc lương Viện xét trước một thời gian ít nhất bằng số tháng đề nghị được xét lên lương sớm để Hội đồng nâng bậc lương của Viện xét duyệt vào các kỳ xét nâng lương hàng năm.

c. Đối với những trường hợp đề nghị xét nâng vượt bậc lương do lập thành tích xuất sắc quy định tại Khoản 1 Điều 7 của quy chế này, đơn vị lập danh sách đề nghị Hội đồng nâng bậc lương Viện xét vào Đợt xét nâng bậc lương gần nhất với thời điểm đạt thành tích

2. Việc lập danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng vượt bậc lương của đơn vị phải được thống nhất giữa Lãnh đạo đơn vị, Chi ủy và Tổ công đoàn.

3. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương được lập theo mẫu quy định kèm theo, bao gồm:

- Biên bản họp xét nâng bậc lương của đơn vị
- Danh sách đề nghị xét nâng bậc lương (Biểu 1)
- Một số điểm cụ thể hóa tiêu chuẩn nâng bậc lương (Biểu 2)
- Báo cáo nâng bậc lương trước thời hạn (đối với các trường hợp được đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn) (Biểu 3).

- Các tài liệu minh chứng thành tích để xem xét nâng vượt bậc lương: quyết định công nhận thành tích; quyết định giao chủ nhiệm đề tài/dự án; quyết định nghiệm thu đề tài/dự án; văn bản xác nhận được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội của tối thiểu 03 cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ, tài liệu, chứng từ minh chứng dẫn liệu cụ thể về tính hiệu quả (theo mẫu).

4. Phòng Tổ chức, Hành chính có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp thành tích và phân loại theo thứ tự ưu tiên (đối với nâng lương trước thời hạn) danh sách CBCCVC-LĐ được đề nghị nâng bậc lương trước khi trình Hội đồng lương Viện xem xét.

Điều 9. Thời hạn xét nâng bậc lương :

Việc xét nâng bậc lương thực hiện vào hai đợt cụ thể:

Đợt 1 từ ngày 01/5 - 31/5

Đợt 2 từ ngày 20/10 - 15/11

Điều 10. Họp Hội đồng lương

1. Hội đồng lương Viện Nghiên cứu Hải sản tổ chức họp định kỳ một năm hai lần để xét nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, xếp ngạch

lương đối với CBCCVCLĐ vào hai đợt 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm như quy định tại Điều 9.

2. Khi cần thiết, Hội đồng lương có thể mời lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ được xét nâng bậc lương tham gia phiên họp của Hội đồng.

3. Hội đồng lương lập biên bản, báo cáo kết quả họp trình lãnh đạo Viện ký duyệt và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 11. Ra quyết định nâng lương, trách nhiệm báo cáo.

1. Viện trưởng ra quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền nâng bậc lương của Viện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với các đối tượng được Hội đồng lương Viện nghiên cứu Hải sản đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn mà không thuộc thẩm quyền quyết định của Viện, Viện làm thủ tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định theo quy định.

3. Đối với trường hợp xét nâng lương vượt bậc, sau khi lấy ý kiến hiệp y của Ban Chấp hành Công đoàn Viện và Đảng ủy Viện về danh sách nâng lương vượt bậc theo báo cáo của Hội đồng lương, Viện làm thủ tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

Điều 12. Quy định này được phổ biến rộng rãi, thực hiện công khai tại các đơn vị trực thuộc Viện nghiên cứu Hải sản.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, Quy định sẽ được sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh theo yêu cầu thực tế và các quy định mới của Nhà nước. Mọi vấn đề vướng mắc, phát sinh cần được kịp thời phản ánh về Phòng Tổ chức, Hành chính để nghiên cứu đề xuất điều chỉnh.


VIỆN TRƯỞNG
NGUYỄN KHẮC BÁT

Biểu số 1.

VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG
NĂM 20....**

Số TT	Họ và tên	Hệ số mức lương đang được hưởng (theo ND 204/2004/NĐ-CP)			Đề nghị nâng bậc lương của đơn vị	Ghi chú
		Mã số ngạch	Hệ số mức lương	Ngày tháng năm được hưởng		
I	Cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương thường xuyên					
1						
2						
...						
II	Cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ					
1						Số phiếu
2						Số phiếu
...						
III	Cán bộ, công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn					
1						
2						
...						
IV.	Danh sách đề nghị nâng lương vượt bậc					
1						Số phiếu
2						Số phiếu
...						
V.	Danh sách đề nghị công nhận hết thời hạn tập sự					
1						Số phiếu
2						Số phiếu
...						

Hải Phòng, ngày tháng năm 20....

Tổ trưởng công đoàn

Bí thư chi bộ

Trưởng đơn vị

Biểu số 2.

MỘT SỐ ĐIỂM CỤ THỂ HOÁ TIÊU CHUẨN NÂNG BẬC LƯƠNG
Của Ông /Bà:
Thuộc đơn vị:

Mã số ngạch: Hệ số mức lương: Ngày tháng năm được hưởng:

		Có (Nếu có thì cụ thể)	Không
1	Nhiệm vụ công tác		
	Nhiệm vụ được giao:		
	Kết quả thực hiện:		
	+ Báo cáo khoa học (tên BC):		
	+ Quy trình đã xây dựng:		
	+ Công tác dạy nghề		
	+ ứng dụng công nghệ gì ở đâu:		
	+ Công tác phục vụ nghiên cứu hoặc quản lý:		
	+ Các công việc khác		
2	Học tập và tự đào tạo:		
	- Chuyên môn:		
	- Ngoại ngữ:		
	- Các lĩnh vực khác:		
3	Chấp hành kỷ luật lao động:		
	- Có thường xuyên nhận công tác do Viện, đơn vị giao không ? nếu không thì thời gian nghỉ là bao lâu?		
	- Có thường xuyên đến Viện làm việc không?		
	- Có hiện tượng đi muộn, về sớm không?		
	- Có chấp hành đầy đủ các quy định của Viện về quản lý tài liệu, tài sản vật tư không?		
	- Có gây mất đoàn kết, trật tự, vệ sinh, vi phạm kỷ cương không?		
	- Khi làm việc có đảm bảo chất lượng không?		
4	Khen thưởng, kỷ luật:		

Hải Phòng, ngày tháng năm 20

Người được
nhận xét

Trưởng đơn vị

Bí thư chi bộ

Tổ trưởng công đoàn

Biểu số 3.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Họ và tên :

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ :

Mã số ngạch : Hệ số mức lương..... Ngày tháng năm được hưởng.....

Đơn vị :

1. Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước

.....
.....

2. Kết quả công tác

a. Những công việc thực hiện trong năm

.....
.....
.....
.....

b. Những văn bản đã chủ trì soạn thảo

.....
.....

c. Những công trình nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu thực hiện

.....
.....
.....

d. Những đề xuất được chấp nhận và thực hiện

.....
.....
.....

đ. Những thành tích nổi bật

.....
.....
.....

3. Tinh thần kỷ luật

.....

.....
4. Tinh thần phối hợp trong công tác
.....
.....

5. Tính trung thực trong công tác
.....
.....

6. Đạo đức lối sống
.....
.....

7. Tinh thần học tập

a. Trong năm đã tự học nâng cao về lĩnh vực gì, dự những lớp học, tập huấn nào? Thời gian?

b. Những kiến thức thuộc lĩnh vực được nâng cao

8. Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân
.....
.....

9. Công tác đoàn thể
.....
.....

10. Các hình thức, danh hiệu được khen thưởng (trong thời gian giữ bậc lương)
.....
.....

Người báo cáo thành tích

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Biểu số 4. Mẫu văn bản xác nhận ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội đối với kết quả nghiên cứu của đề tài/dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm 20...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH
A. PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Thông tin chung về tác giả công trình

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Chức vụ.....:
Đơn vị công tác :

2. Công trình khoa học và công nghệ

2.1. Tên đề tài/dự án.....

2.2. Cấp quản lý.....

2.3. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc)

3. Tổ chức/Cơ quan/đơn vị ứng dụng công trình

Tên tổ chức/Cơ quan/đơn vị¹:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức/Cơ quan/đơn vị:

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học và công nghệ²

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI/DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Trường hợp đối tượng ứng dụng là cộng đồng ngư dân, nông dân, hộ gia đình thì ghi rõ số lượng cá nhân/hộ kinh tế áp dụng có danh sách chi tiết kèm theo (gồm họ tên, địa chỉ, số CMND/Căn cước CD/số điện thoại liên hệ/số phương tiện tàu thuyền hoặc tên cơ sở sản xuất)

² Nêu bật tính hiệu quả ứng dụng, kèm theo dẫn liệu minh chứng cụ thể

B. VĂN BẢN XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ.....³Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ,, / ,,

....., ngày tháng năm 20.....

V/v: Xác nhận ứng dụng mang lại
hiệu quả kinh tế-xã hội đối với kết quả
nghiên cứu của đề tài.....⁴

Kính gửi: Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản

Cơ quan/Đơn vị/Tổ chức..... xác nhận đã sử dụng/ứng dụng:

Tên của kỹ thuật/quy trình/giải pháp/công nghệ):

Là kết quả nghiên cứu của đề tài/dự án..... do Viện nghiên cứu Hải sản thực
hiện

Đề sản xuất/tổ chức sản xuất sản phẩm:(tên sản phẩm được sản xuất
ứng dụng kỹ thuật/quy trình/giải pháp công nghệ....)

Quy mô sản xuất/tổ chức sản xuất:(số lượng sản phẩm)

Thời gian sản xuất/tổ chức sản xuất: từtháng/nămđến
.....tháng/năm.....

Địa chỉ nơi thực hiện việc ứng dụng:.....

Doanh thu đạt được⁵: (có tài liệu kèm theo)⁶Lợi nhuận đạt được⁷: (có tài liệu kèm theo)⁸

Triển vọng phát triển: (kế hoạch đầu tư mở rộng thị trường/
phát triển sản phẩm....).....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

³ Tên của cơ quan có thẩm quyền xác nhận hiệu quả KT-XH là cơ quan, đơn vị, tổ chức đã ứng dụng kết quả của đề tài/dự án mang lại hiệu quả kinh tế hoặc xã hội, là cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp đã ứng dụng kết quả của đề tài/dự án mang lại hiệu quả kinh tế hoặc xã hội. Trường hợp đối tượng ứng dụng là cộng đồng ngư dân, nông dân, hộ gia đình thì sẽ do cơ quan quản lý chuyên ngành của địa phương đánh giá xác nhận.

⁴ Tên của đề tài dự án

⁵ Doanh thu của 02 năm gần nhất

⁶ Hồ sơ pháp lý để minh chứng gồm bản kế hoạch sản xuất, báo cáo danh số của sản phẩm trong 02 năm gần nhất và các chứng từ liên quan khác

⁷ Lợi nhuận của 02 năm gần nhất

⁸ Hồ sơ pháp lý để minh chứng gồm báo cáo tài chính chứng minh lợi nhuận đầu tư của sản phẩm trong 02 năm gần nhất và các chứng từ liên quan khác